

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HSST

Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021 đối với:

*** Bị cáo: Trần Văn T**, Sinh năm 1969. STQ: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1932; Có vợ là Vũ Thị V, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/02/2021 bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Nhân thân: Ngày 18/9/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/9/2021, đến ngày 21/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Có mặt

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1956

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3/ Anh Đặng Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/9/2021, tại đường bê tông thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Công an xã V phát hiện Trần Văn T đang điều khiển xe mô tô Honda Dream (không gắn biển số) nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T có 01 gói nilon màu hồng hình chữ nhật, kích thước (2x1)cm, bên trong có gói giấy màu vàng đựng chất màu trắng dạng cục và bột, kích thước mảnh giấy là (4x4)cm. Công an xã V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ gói nilon nêu trên, niêm phong ký hiệu M1; thu giữ 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream không gắn biển số, 01 điện thoại Nokia X2 và số tiền 54.000đ. Cùng ngày, Công an xã V bàn giao Trần Văn T cùng các vật chứng thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Giang giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định mẫu niêm phong (M1) thu giữ của T. Tại bản kết luận giám định số: 276/MT-PC09 ngày 21/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu M1 ghi thu của T có khối lượng là 0,229g là ma túy, loại Heroin. Hoàn lại 0,183g Heroin trong niêm phong M1. Mẫu hoàn được niêm phong giao cho Công an huyện Văn Giang quản lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang, Trần Văn T khai: Trưa ngày 18/9/2021, Đặng Văn H sinh năm 1986, HKTT: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, là đối tượng nghiện chất ma túy quen biết với T gọi điện nhờ T mua hộ ma túy để sử dụng và bảo T đến cổng chùa thôn H, xã V để H đưa tiền. T đồng ý và điều khiển xe mô tô Honda Dream không gắn biển số đến địa điểm đã hẹn, nhận của H 250.000đ, trong đó 200.000đ là tiền H nhờ T mua ma túy để hai người cùng sử dụng, 50.000đ là tiền H cho T đổ xăng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên đến đoạn đường thuộc khu công nghiệp phố nổi A thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, mua 01 gói ma túy loại Heroin của đối tượng nam giới không rõ tên, địa chỉ hết 200.000đ. T cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe đi về thôn H, xã V thì bị phát hiện và bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 18/9/2021, Đặng Văn H có gọi điện cho T nhưng H khai gọi điện để hỏi thăm T, không có việc đưa tiền cho T để nhờ mua hộ chất ma túy như T khai. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Giang đã tiến hành đối chất giữa T với H nhưng H vẫn khẳng định lời khai của mình. Do đó không có căn cứ để xác định việc H nhờ T mua hộ ma túy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, do không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 16/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về việc H đưa cho bị cáo 200.000đ để nhờ bị cáo mua hộ ma túy về cả hai cùng sử dụng và cho bị cáo 50.000đ để đồ xăng. Bị cáo đề nghị HĐXX trả lại bị cáo xe máy, điện thoại và số tiền 54.000đ và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo chiếc xe máy cùng điện thoại và số tiền 54.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật.

- Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 18/9/2021, tại đường bê tông thuộc thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn T đã cất giữ trái phép tại túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,229g để sử dụng thì bị Công an xã V phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì nghiện ma túy, để thoả mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp tác hại của ma túy, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng nên cần xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền sự: Ngày 10/02/2021 bị Công an huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; Ngày 18/9/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 0,183 g ma túy, loại Heroin hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Honda Dream không gắn biển số, bị cáo khai mua của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ, có giấy tờ xe nhưng đã bị mất. Số khung, số máy của xe đã được trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 271/PC09 ngày 15/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, màu nâu, không đeo BKS, có hàng số khung: KMY11040824, hàng số máy: 1P50FMG-3/10419852 là hàng số khung, số máy nguyên thủy. Kết quả tra cứu vật chứng số 1807 ngày 24/10/2021 của Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên thể hiện chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Như vậy, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện chiếc xe mô tô này có liên quan đến vụ việc chiếm đoạt tài sản, vi phạm pháp luật hay có tranh chấp về quyền sở hữu nên cần trả lại bị cáo chiếc xe này để bị cáo tiếp tục quản lý, sử dụng.

- 01 điện thoại Nokia X2 là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

- Số tiền 54.000đ bị cáo khai có 4.000đ của bị cáo, 50.000đ là tiền anh Đặng Văn H cho bị cáo để bị cáo đi mua ma túy cho anh H về để sử dụng nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh lời khai của bị cáo về việc anh H cho bị cáo 50.000đ nên cần trả lại bị cáo số tiền này.

[5]. Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Đặng Văn H: Lời khai của bị cáo về việc anh H đưa cho bị cáo 200.000đ để nhờ bị cáo mua ma túy về sử dụng đồng thời cho bị cáo 50.000đ không có căn cứ chứng minh, anh H cũng không thừa nhận việc này nên không có căn cứ xử lý đối với anh H.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điểm a, b khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/9/2021.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 0,183g Heroin trong một phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng PC09 - Công an tỉnh Hưng Yên. Trên phong bì ghi: tên mẫu vật: Heroin; vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy; đối tượng: Trần Văn T, SN: 1969, HKTT: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Trả lại bị cáo Trần Văn T: 01 điện thoại Nokia X2 màu đen, có số seri: 351689059435003, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số tiền 54.000đ (năm mươi tư nghìn đồng); 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu, không đeo BKS, có hàng số khung: KMY11040824, hàng số máy: 1P50FMG-3/10419852.

(Theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/01/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện Văn Giang và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

6. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN